TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa;
Bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết N - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1993;
Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Kim N, sinh năm: 1998;
Cư trú tại: Thôn Đ, xã Hòa Q, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Nguyễn Ngọc H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Đặng Thị Kim N tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 15/8/2022, số 63 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau không có hạnh phúc, hai bên bất đồng quan điểm sống, bị đơn đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột để sinh sống, vợ chồng sống ly thân thời gian khoảng từ tết âm lịch năm 2023 đến nay. Hiện không còn liên lạc, quan tâm tới nhau. Xét thấy, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã nghiêm trọng, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn trình bày không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Bị đơn Đặng Thị Kim N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tại đơn trình bày ngày 06/12/2023, chị N xác định hôn nhân mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày hai bên đã sống ly thân và đồng ý ly hôn; Con chung: Không có; Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng giấy triệu tập của Tòa án; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Không có nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc H yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Đặng Thị Kim N có địa chỉ tại huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc H và bị đơn Đặng Thị Kim N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2022, số 63 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng vợ chồng sau khi kết hôn chung sống với nhau từ tháng 08/2022 đến tháng 10/2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong việc sinh hoạt, kinh tế, cách cư xử, chủ yếu bất đồng quan điểm sống. Đến tết năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nên đã sống ly thân cho đến nay. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với ý kiến trình bày của bị đơn thừa nhận việc các bên bất đồng quan điểm sống và đã ly thân gần 01 năm, đây là tình tiết sự kiện được các đương sự thống nhất thừa nhận quy định tại Điều 92 BLTTDS không cần phải chứng minh.

Đối chiếu theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình "*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng ... vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*". HĐXX xét có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng đều trình bày không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản sản chung, nợ chung. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc H được ly hôn với bị đơn Đặng Thị Kim N.

2. Về con chung: Không có, HĐXX không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0010155, ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H
(CNKH số 63 ngày 15/8/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền